

THỨ	TIẾT	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5	10A6	10A7	10A8	10A9	10A10	10A11
2	1	TNHN	TNHN	TNHN	TNHN	TNHN	TNHN	TNHN	TNHN	TNHN	TNHN	TNHN
	2	Toán - Hoài	Hóa - Hiền	Toán - Loan	Lý - Phước	Hóa - Thắng	Địa - Thuý	Văn - Hiền V	NN - Nga A	Toán - Quỳnh	Toán - Trường	Tin - Thủy Tin
	3	Tin - Thủy Tin	Sinh - Hường S	Hóa - Ngà	Tin - Đò	NN - Nga B	NN - Thảo A	Sử - Huyền	Địa - Thuý	Toán - Quỳnh	CN - Lan CN	NN - Thái
	4	Hóa - Ngà	Tin - Thủy Tin	Sinh - Hường S	Hóa - Thắng	Lý - Quyết	Tin - Đò	Văn - Hiền V	Sử - Huyền	NN - Hường A	Lý - Phước	Toán - Quỳnh
	5	Hóa - Ngà	Hóa - Hiền	Lý - Phước	Sinh - Hường S	Toán - Quỳnh	Văn - Hiền V	NN - Nga A	Văn - Dung	CD - Liên	Sử - Nguyệt	Văn - Quý
3	1	Toán - Hoài	Toán - Hà T	Văn - Quý	Toán - Lan	Văn - Dung	CD - Lan CD	Tin - Đò	Địa - Thuý	Lý - Khoa	Toán - Trường	Địa - Ngát
	2	NN - Thảo A	Toán - Hà T	Sinh - Hường S	Lý - Phước	NN - Nga B	Địa - Thuý	Toán - Trường	Tin - Đò	Tin - Thủy Tin	CN - Lan CN	Địa - Ngát
	3	NN - Thảo A	Tin - Thủy Tin	Toán - Loan	Văn - Quý	Sinh - Hằng	Sử - Nguyệt	Toán - Trường	Văn - Dung	Địa - Thuý	Địa - Ngát	CN - Lan CN
	4	Sinh - Hường S	NN - Nga B	Tin - Đò	Hóa - Thắng	Văn - Dung	CD - Lan CD	Địa - Thuý	Lý - Khoa	Sử - Linh S	Tin - Thủy Tin	Văn - Quý
	5											
4	1	Toán - Hoài	Lý - Quyết	Lý - Phước	NN - Yến	Sử - Chất	Văn - Hiền V	Địa - Thuý	NN - Nga A	Văn-N.Huong	Văn - Loan V	Toán - Quỳnh
	2	Hóa - Ngà	Lý - Quyết	Toán - Loan	NN - Yến	Toán - Quỳnh	Toán - Tuấn	Tin - Đò	Sử - Huyền	Địa - Thuý	Lý - Phước	Văn - Quý
	3	Lý - Quyết	Toán - Hà T	Hóa - Ngà	Tin - Đò	Hóa - Thắng	Toán - Tuấn	Sử - Huyền	CD - Liên	NN - Hường A	Toán - Trường	NN - Thái
	4	Sinh - Hường S	Sử - Nguyệt	NN - Yến	Văn - Quý	Lý - Quyết	NN - Thảo A	CD - Liên	Toán - Thúy	Văn-N.Huong	NN - Hường A	Toán - Quỳnh
	5	Văn - Quý	Văn-N.Huong	NN - Yến	Sử - Chất	Toán - Quỳnh	Lý - Khoa	NN - Nga A	Toán - Thúy	CD - Liên	NN - Hường A	CN - Lan CN
5	1	Văn - Quý	Sinh - Hường S	Tin - Đò	NN - Yến	Văn - Dung	NN - Thảo A	Văn - Hiền V	CD - Liên	Văn-N.Huong	Văn - Loan V	Toán - Quỳnh
	2	Văn - Quý	NN - Nga B	Toán - Loan	Toán - Lan	Toán - Quỳnh	Toán - Tuấn	Lý - Đặng	Toán - Thúy	Văn-N.Huong	Văn - Loan V	Lý - Khoa
	3	Lý - Quyết	NN - Nga B	Sử - Linh S	Văn - Quý	Sinh - Hằng	Toán - Tuấn	Toán - Trường	Văn - Dung	Toán - Quỳnh	Tin - Thủy Tin	NN - Thái
	4	Tin - Thủy Tin	Lý - Quyết	NN - Yến	Toán - Lan	Tin - Đò	Sử - Nguyệt	CD - Liên	Văn - Dung	Toán - Quỳnh	Toán - Trường	Văn - Quý
	5											
6	1	Sử - Nguyệt	Văn-N.Huong	Văn - Quý	Hóa - Thắng	Tin - Đò	Lý - Khoa	Văn - Hiền V	NN - Nga A	NN - Hường A	Địa - Ngát	Tin - Thủy Tin
	2	NN - Thảo A	Văn-N.Huong	Văn - Quý	Sinh - Hường S	Lý - Quyết	Tin - Đò	Lý - Đặng	Toán - Thúy	Tin - Thủy Tin	Địa - Ngát	Lý - Khoa
	3	Toán - Hoài	Toán - Hà T	Hóa - Ngà	Lý - Phước	NN - Nga B	Văn - Hiền V	Toán - Trường	Tin - Đò	Lý - Khoa	Văn - Loan V	Sử - Nguyệt
	4	Lý - Quyết	Hóa - Hiền	Lý - Phước	Toán - Lan	Hóa - Thắng	Văn - Hiền V	NN - Nga A	Lý - Khoa	Sử - Linh S	NN - Hường A	Địa - Ngát
	5	GDDP - Hoài	GDDP - Quyết	GDDP - Ngà	GDDP - Lan	GDDP - Nga B	GDDP - Hiền V	GDDP - Nga A	GDDP - Dung	GDDP - Linh S	GDDP - Loan V	GDDP - Thái

THỨ	TIẾT	11A1	11A2	11A3	11A4	11A5	11A6	11A7	11A8	11A9	11A10	11A11	11A12
2	1	TNHN	TNHN	TNHN	TNHN	TNHN	TNHN	TNHN	TNHN	TNHN	TNHN	TNHN	TNHN
	2	Văn - Linh V	Sinh - Hà S	Văn - Quý	CN - Quyết	Toán - Thúy	Văn - Loan V	Toán - Tâm	Toán - Lan	Sử - Chát	NN - Nga B	Toán - Văn	Sử - Huyền
	3	Văn - Linh V	CN - Yên	Văn - Quý	Toán - Văn	Toán - Thúy	NN - Hường A	Sử - Linh S	Văn - Loan V	Sử - Chát	Văn-N.Huong	NN - Dương	CD - Liên
	4	Sinh - Hà S	Sử - Chát	Toán - Lan	Văn - Tiến	NN - Nga A	Sử - Linh S	Văn-N.Huong	Địa - Trang	Toán - Loan	CN - Lan CN	NN - Dương	CD - Liên
	5	Hóa-Hường H	Toán - Văn	Toán - Lan	Sử - Chát	Văn - Tiến	NN - Hường A	Văn-N.Huong	Sử - Giao	CN - Lan CN	Toán - Loan	Văn-T.Huong	Sử - Huyền
3	1	Văn - Linh V	Sinh - Hà S	NN - Yên	Hóa - Thắng	Lý - Phước	CN - Lan CN	Sinh - Nghiên	Sử - Giao	Toán - Loan	NN - Nga B	Địa - Khánh	Sinh - Hằng
	2	Toán - Hiệp	NN - Dương	Hóa - Thắng	Lý - Khoa	Sinh - Nghiên	Toán - Loan	Sử - Linh S	Toán - Lan	CD - Lan CD	Sinh - Hà S	Sinh - Hằng	NN - Yên
	3	Lý - Phước	Lý - Khoa	Sử - Giao	Văn - Tiến	Sử - Linh S	Sinh - Nghiên	NN - Nga B	Toán - Lan	NN - Yên	CD - Lan CD	Văn-T.Huong	Văn - Linh V
	4	Hóa-Hường H	NN - Dương	Toán - Lan	Sinh - Nghiên	Lý - Phước	Toán - Loan	CN - Lan CN	Sinh - Hằng	Địa - Trang	Địa - Ngát	Địa - Khánh	NN - Yên
	5	Lý - Phước	Văn - Quý	Hóa - Thắng	NN - Yên	Sử - Linh S	CN - Lan CN	Sinh - Nghiên	CD - Lan CD	Sinh - Hằng	Địa - Ngát	Văn-T.Huong	Địa - Khánh
4	1	CN - Yên	Toán - Văn	Sử - Giao	Hóa - Thắng	Hóa - Ngà	CD - Liên	CN - Lan CN	NN - Hường A	Văn-T.Huong	Toán - Loan	Sử - Huyền	Văn - Linh V
	2	NN - Nga A	Lý - Khoa	Hóa - Thắng	Sử - Chát	Văn - Tiến	NN - Hường A	Toán - Tâm	CN - Lan CN	Văn-T.Huong	Văn-N.Huong	CD - Liên	Toán - Thúy
	3	NN - Nga A	Sử - Chát	Văn - Quý	Lý - Khoa	Lý - Phước	Văn - Loan V	Văn-N.Huong	CN - Lan CN	NN - Yên	Sử - Giao	Toán - Văn	Toán - Thúy
	4	Lý - Phước	Hóa - Ngà	Lý - Khoa	Toán - Văn	NN - Nga A	Văn - Loan V	Toán - Tâm	Sử - Giao	Sử - Chát	Toán - Loan	Sử - Huyền	CN - Lan CN
	5												
5	1	Toán - Hiệp	Lý - Khoa	Sinh - Nghiên	Toán - Văn	Toán - Thúy	Toán - Loan	Địa - Trang	Toán - Lan	CD - Lan CD	CN - Lan CN	Sinh - Hằng	Địa - Khánh
	2	Sử - Giao	Hóa - Ngà	CN - Yên	NN - Yên	CN - Quyết	Sinh - Nghiên	CD - Liên	Địa - Trang	CN - Lan CN	CD - Lan CD	Toán - Văn	Sinh - Hằng
	3	CN - Yên	Toán - Văn	Sinh - Nghiên	Lý - Khoa	Hóa - Ngà	CD - Liên	Địa - Trang	CD - Lan CD	NN - Yên	Văn-N.Huong	CN - Lan CN	Địa - Khánh
	4	Toán - Hiệp	Toán - Văn	Lý - Khoa	Sinh - Nghiên	Hóa - Ngà	Văn - Loan V	Sử - Linh S	Sinh - Hằng	Toán - Loan	NN - Nga B	CN - Lan CN	Toán - Thúy
	5	Sử - Giao	Văn - Quý	Lý - Khoa	NN - Yên	Sinh - Nghiên	Sử - Linh S	CD - Liên	Văn - Loan V	Sinh - Hằng	CD - Lan CD	Địa - Khánh	CN - Lan CN
6	1	Hóa-Hường H	CN - Yên	NN - Yên	CN - Quyết	Toán - Thúy	Địa - Trang	NN - Nga B	Văn - Loan V	Toán - Loan	Sinh - Hà S	CD - Liên	Văn - Linh V
	2	Sinh - Hà S	Hóa - Ngà	Toán - Lan	Văn - Tiến	NN - Nga A	Sử - Linh S	NN - Nga B	NN - Hường A	Địa - Trang	Toán - Loan	NN - Dương	NN - Yên
	3	NN - Nga A	Văn - Quý	CN - Yên	Hóa - Thắng	CN - Quyết	Toán - Loan	Toán - Tâm	NN - Hường A	Văn-T.Huong	Địa - Ngát	Toán - Văn	CD - Liên
	4	Toán - Hiệp	NN - Dương	NN - Yên	Toán - Văn	Văn - Tiến	Địa - Trang	Văn-N.Huong	Văn - Loan V	Văn-T.Huong	Sử - Giao	CD - Liên	Toán - Thúy
	5	GDDP - Hường H	GDDP - Yên	GDDP - Thắng	GDDP - Tiến	GDDP - Phước	GDDP - Hường A	GDDP - Ng.Huong	GDDP - Trang	GDDP - Loan	GDDP - Hà S	GDDP - Văn	GDDP - Thúy

THỨ	TIẾT	12A1	12A2	12A3	12A4	12A5	12A6	12A7	12A8	12A9	12A10
2	1	TNHN	TNHN	TNHN	TNHN	TNHN	TNHN	TNHN	TNHN	TNHN	TNHN
	2	CN - Yên	NN - Dương	Lý - Đăng	Toán - Hiệp	Sử - Nguyệt	Văn-T.Hương	Văn - Tiến	Địa - Trang	NN - Thái	Sinh - Hường S
	3	Văn - Dung	Hóa-Hường H	Hóa - Hiền	Lý - Thủy	Toán - Hoài	Toán - Trường	Toán - Tâm	Toán - Hà T	CD - Hà	Sử - Giao
	4	Văn - Dung	Hóa-Hường H	Lý - Đăng	Toán - Hiệp	Sử - Nguyệt	Văn-T.Hương	Sử - Giao	CD - Hà	Toán - Hà T	NN - Thảo A
	5	NN - Thảo A	Toán - Hiệp	Toán - Tâm	Lý - Thủy	Văn - Linh V	Toán - Trường	Tin - Đỏ	Sinh - Hà S	Tin - Thủy Tin	Toán - Hoài
3	1	Hóa - Hiền	Văn - Tiến	Sử - Nguyệt	Toán - Hiệp	Sinh - Hường S	Văn-T.Hương	Địa - Trang	NN - Dương	CD - Hà	NN - Thảo A
	2	Sử - Giao	Văn - Tiến	Hóa - Hiền	Hóa-Hường H	Sử - Nguyệt	Văn-T.Hương	Địa - Trang	Văn - Dung	CD - Hà	Địa - Khánh
	3	Sinh - Hường S	Hóa-Hường H	Hóa - Hiền	Sinh - Hà S	Toán - Hoài	NN - Dương	CD - Hà	Địa - Trang	Toán - Hà T	Địa - Khánh
	4	Sử - Giao	Toán - Hiệp	Sinh - Hà S	Sử - Nguyệt	Toán - Hoài	Toán - Trường	NN - Thảo A	Toán - Hà T	Văn - Linh V	CD - Hà
	5	Hóa - Hiền	Sinh - Hường S	Sinh - Hà S	Hóa-Hường H	Tin - Thủy Tin	Tin - Đỏ	Văn - Tiến	Sử - Giao	Địa - Thủy	Toán - Hoài
4	1	Toán - Trường	Lý - Đăng	NN - Thái	NN - Thảo A	CD - Hà	Sử - Nguyệt	Văn - Tiến	Tin - Đỏ	Toán - Hà T	Sinh - Hường S
	2	Toán - Trường	Lý - Đăng	CN - Yên	Văn - Hiền V	Văn - Linh V	CD - Khải	Sinh - Hường S	Toán - Hà T	NN - Thái	Toán - Hoài
	3	NN - Thảo A	CN - Yên	Văn-T.Hương	Sử - Nguyệt	Toán - Hoài	Sinh - Hường S	Toán - Tâm	CD - Hà	Văn - Linh V	Văn - Hiền V
	4	Lý - Đăng	Văn - Tiến	Văn-T.Hương	CN - Yên	NN - Thái	Địa - Thủy	CD - Hà	Tin - Đỏ	Văn - Linh V	Văn - Hiền V
	5	Lý - Đăng	CN - Yên	Toán - Tâm	NN - Thảo A	CD - Hà	Sử - Nguyệt	Sinh - Hường S	Toán - Hà T	Địa - Thủy	Sử - Giao
5	1	Lý - Đăng	NN - Dương	Sử - Nguyệt	CN - Yên	Địa - Thủy	Toán - Trường	Toán - Tâm	Sử - Giao	NN - Thái	Tin - Thủy Tin
	2	NN - Thảo A	Sử - Nguyệt	NN - Thái	Toán - Hiệp	Tin - Thủy Tin	Sinh - Hường S	Tin - Đỏ	NN - Dương	Địa - Thủy	Văn - Hiền V
	3	Sinh - Hường S	Sử - Nguyệt	Lý - Đăng	Văn - Hiền V	Địa - Thủy	Tin - Đỏ	Toán - Tâm	NN - Dương	Sử - Giao	NN - Thảo A
	4	CN - Yên	NN - Dương	Toán - Tâm	Văn - Hiền V	NN - Thái	Địa - Thủy	NN - Thảo A	Địa - Trang	Sinh - Hường S	Địa - Khánh
	5										
6	1	Toán - Trường	Toán - Hiệp	Văn-T.Hương	NN - Thảo A	Sinh - Hường S	NN - Dương	Văn - Tiến	Văn - Dung	Sử - Giao	CD - Hà
	2	Toán - Trường	Toán - Hiệp	CN - Yên	Lý - Thủy	NN - Thái	CD - Khải	Sử - Giao	Văn - Dung	Toán - Hà T	Toán - Hoài
	3	Hóa - Hiền	Sinh - Hường S	NN - Thái	Hóa-Hường H	Văn - Linh V	NN - Dương	Sử - Giao	Sinh - Hà S	Tin - Thủy Tin	CD - Hà
	4	Văn - Dung	Lý - Đăng	Toán - Tâm	Sinh - Hà S	Văn - Linh V	Sử - Nguyệt	NN - Thảo A	CD - Hà	Sinh - Hường S	Tin - Thủy Tin
	5	GDĐP - Đăng	GDĐP - Hiệp	GDĐP - Hiền	GDĐP - Thủy	GDĐP - Linh V	GDĐP - T.Hương	GDĐP - Tâm	GDĐP - Dương	GDĐP - Hà T	GDĐP - Hà